

## **Ngô Quyền(Kỉ Dậu 899-Giáp Thìn 944)**

Ngô Quyền (Kỉ Dậu 899-Giáp Thìn 944)

Danh tướng, người dựng lên nghiệp nhà Ngô, quê ở Đường Lâm, huyện Phúc Lộc, châu Giao (nay thuộc tỉnh Hoà Bình. Cha là Ngô Môn, vốn là Châu mục, châu Đường Lâm trong thời họ Khúc dấy nghiệp.

Ông là vị tướng tài, được chủ tướng là Dương Diên Nghệ gả con gái là Dương Thị Như Ngọc cho. Ông cùng cha vợ đánh bại quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất(930-931), rồi được cha vợ uỷ quyền trông coi châu Ái (Thanh Hoá).

Năm Đinh Dậu 937, Kiều Công Tiễn phản bội, giết chết Dương Diên Nghệ, rồi cầu kết với quân Nam Hán. Ông dấy binh giết được Công Tiễn, dẹp tan quân Nam Hán do Hoảng Thao kéo sang xâm lược lần thứ hai trên sông Bạch Đằng.

Năm Kỉ Hợi 939, ông xưng vương, mở nền độc lập tự chủ cho dân nước, đến Giáp Thìn 944, ông mất hưởng dương 45 tuổi, trị nước được 5 năm. Sau khi ông mất, anh vợ là Dương Tam Kha phụ lời uỷ thác của ông, cướp quyền con ông là Ngô Xương Văn, gây nội biến.

## **Ngô Thị Nhậm (Bính Dần 1746-Qúi Hợi 1803)**

Ngô Thị Nhậm (Bính Dần 1746-Qúi Hợi 1803)

Danh sĩ cuối đời Hậu Lê đầu đời Tây Sơn, tự là Hi Doãn, hiệu Đạt Hiên, về sau nghiên cứu thiên học lại có hiệu là Hải Lượng.

Ông là con Ngô Thì Sĩ, cháu Ngô Tường Đạo, sinh ngày 11-9 âm lịch (25-10-1746) tại làng Thanh Oai (tục gọi là Tó) huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (nay thuộc tỉnh Hà Tây).

Năm Ất Dậu 1765, ông đỗ đầu thi hương, năm Kỷ Sửu 1769, đỗ khoa Sĩ vọng, được bổ làm Hiến sát phó sứ Hải Dương. Đến năm Ất Mùi 1775, ông đỗ tiến sĩ, được bổ làm Hộ khoa cấp sự trung, rồi thăng giám sát Ngự sử đạo Sơn Nam, sau đổi làm Đốc đồng trấn Kinh Bắc.

Năm Canh Tí 1780, xảy ra vụ án Trịnh Tông (con Trịnh Sâm âm mưu dấy binh để dành lại ngôi chúa về tay em là Trịnh Cán). Việc phát giác, Ngô Thì Nhậm bị nghi ngờ là đã tố cáo, càng bị nghi ngờ hơn là sau đó ông được thăng Hữu thị lang bộ Công. Lúc bấy giờ thân phụ ông bất bình tự tự bằng thuốc độc, ông lấy có chịu tang xin về để tránh dèm pha..

Năm Nhâm Dần 1782, tháng 9, Trịnh Sâm mất, tháng 10 kiêu binh nổi loạn.

Ông trốn về quê vợ ở Sơn Nam ẩn nấu ngót 6 năm.

Năm Mậu Thân 1788, Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc lần hai, xuống lệnh tìm quan cũ Lê Trịnh để bổ dụng. Ông được Trần Văn Ki tiến cử. Nguyễn Huệ trọng dụng, phong cho ông làm Tả thị lang bộ Lại, tước Trình Phái Hầu,

Trong giai đoạn phò tá Quang Trung, tài năng ông phát huy cao độ trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, ngoại giao. Vua Quang Trung mất sau cơn bệnh đột ngột. Ông được Cảnh Thịnh cử làm chánh sứ đi báo tang và cầu phong cho vua mới. Sứ bộ lên đường ngày 10-2 âm lịch năm Quý Sửu 1793, đến Yên Kinh ngày 8-5 âm lịch và hoàn thành sứ mạng trở về tháng 9 âm lịch.

Năm Nhâm Tuất 1802, triều đình Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn Phúc ra Bắc chiêu dụ nhân tài, ông và các tôi cũ nhà Tây Sơn bị gọi đến nơi hành tại Gia Long, để dò xét ý kiến. Sau đó không lâu ông và Phan Huy Ích để đem ra kể tội và đánh đòn tại Văn miếu. Ông hưởng dương 57 tuổi.

Còn để lại đời các tác phẩm:

- Nhị thập nhất sử toát yếu
- Bút hải tùng đàm
- Ứng vận nhân vịnh
- Ngọc đường xuân khiếu

- Cúc hoa thi trận
- Thu cận Dương ngôn
- Cẩm đường nhàn hoài
- Hoàng hoa đồ phả hay
- hoa Trình Gia ấn thi tập
- Hàn các anh hoa
- hải Dương chí lược
- Kim mã hành dư
- Xuân thu hảo thoại,
- Bang giao lục
- Trúc lâm tông chỉ Nguyên thanh
- Tam Thiên tự Giải âm